

Số: 39 /QĐ-QLCT

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử lý vụ việc cạnh tranh

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ CẠNH TRANH

Căn cứ Luật Cạnh tranh ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 116/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cạnh tranh;

Căn cứ Nghị định số 120/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh;

Căn cứ Nghị định số 71/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Cạnh tranh về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh;

Căn cứ Quyết định số 848/QĐ-BCT ngày 25 tháng 02 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý cạnh tranh;

Xét các tình tiết của vụ việc cạnh tranh có các bên liên quan và nội dung như sau:

1. Các bên liên quan

1.1 Bên khiếu nại: Công ty TNHH Sprayway-TPR

Địa chỉ trụ sở chính: R4-62 Hưng Phước 1, P. Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311529290, đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 2 năm 2012, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 22 tháng 01 năm 2014.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Ngọc Bích Hằng, CMTND số 023753618 do CA TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 31/03/2000.

1.2. Bên bị điều tra: Công ty TNHH Thương mại Á Nguyên

Địa chỉ trụ sở chính: Số 7 đường C18, Phường 12, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305250300 do Sở Kế hoạch đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 05 tháng 10 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 11 tháng 3 năm 2010

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee Tuo Yan; Quốc tịch Trung Quốc; Hộ chiếu số 134261570 cấp ngày 27 tháng 10 năm 2003.

2. Cơ sở tiến hành điều tra

2.1. Nội dung vụ việc

Ngày 24 tháng 6 năm 2014, Cục Quản lý cạnh tranh nhận được Đơn khiếu nại vụ việc cạnh tranh đề ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Công ty TNHH Sprayway-TPR trong đó cáo buộc Công ty TNHH Thương mại Á Nguyên đã thực hiện hành vi có dấu hiệu vi phạm Luật Cạnh tranh.

Theo văn bản khiếu nại, Công ty Sprayway-TPR cho rằng Công ty Á Nguyên đã tổ chức 01 buổi hội thảo giới thiệu sản phẩm ngày 12/7/2013, trong đó có so sánh sản phẩm của Công ty Á Nguyên với sản phẩm của Công ty Sprayway-TPR. Công ty Sprayway-TPR đã cung cấp video clip mà Công ty cho là quay tại buổi hội thảo nêu trên làm chứng cứ chứng minh khiếu nại là có cơ sở.

Trên cơ sở hồ sơ khiếu nại và các thông tin, tài liệu thu thập được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 86 của Luật Cạnh tranh, Cục trưởng Cục Quản lý cạnh tranh đã ban hành quyết định điều tra vụ việc.

2.2. Cơ sở pháp lý

Việc điều tra vụ việc được tiến hành theo các cơ sở pháp lý sau:

- Luật Cạnh tranh ngày 3 tháng 12 năm 2004;
- Nghị định 116/2005/NĐ-CP ngày 15/9/2005 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cạnh tranh;
- Quyết định số 91/QĐ-QLCT ngày 03/10/2014 về việc điều tra sơ bộ vụ việc cạnh tranh mã số 14 KN KLM 07;
- Quyết định số 92/QĐ-QLCT ngày 06/10/2014 về việc phân công điều tra viên tiến hành điều tra vụ việc cạnh tranh;
- Quyết định số 108/QĐ-QLCT ngày 07/11/2014 về việc điều tra chính thức vụ việc cạnh tranh mã số 14 KN KLM 07.

III. Các phân tích và nhận định sau khi Cục Quản lý cạnh tranh tiến hành điều tra vụ việc

3.1. Phân tích chứng cứ xác định hành vi vi phạm Luật Cạnh tranh

Bên bị điều tra đã thực hiện hành vi quảng cáo nhằm cạnh tranh không lành mạnh, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật Cạnh tranh.

3.1.1. Bên bị điều tra đã thực hiện quảng cáo sản phẩm tại sự kiện giới thiệu sản phẩm tại khách sạn Windsor ngày 12/7/2013

- Bên khiếu nại cho biết Bên bị điều tra đã tổ chức sự kiện ngày 12/7/2013 tại Khách sạn Windsor để giới thiệu những dòng sản phẩm được sản xuất bởi Siliconi Commercial SPA. Để chứng minh điều này, Bên khiếu nại đã cung cấp các đoạn phim ghi nhận một số diễn biến của sự việc nêu trên.

- Tại biên bản làm việc ngày 22/8/2014 với Cục QLCT và văn bản giải trình ngày 22/9/2014, Bên bị điều tra xác nhận có tổ chức một buổi hội thảo tại khách sạn Windsor ngày 12/7/2013 phù hợp với nội dung trong đoạn phim do Bên khiếu nại cung cấp, cụ thể:

+ Các diễn giả là ông Huỳnh Thừa An và ông Lưu Cẩm Huy (Nhân viên kinh doanh của Bên bị điều tra);

+ Giới thiệu các sản phẩm: Dầu bôi trơn, keo Pulimak 1, Pulimak 2, kim may...

+ Thành phần tham dự: 17 doanh nghiệp may mặc và sản xuất giày.

Như vậy, Bên bị điều tra đã tổ chức sự kiện giới thiệu sản phẩm tại khách sạn Windsor ngày 12/7/2013 với nội dung phù hợp với các đoạn phim do Bên khiếu nại cung cấp. Việc tổ chức giới thiệu sản phẩm tại hội thảo có nhiều khách hàng tham gia là hoạt động quảng cáo sản phẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Quảng cáo năm 2012.

3.1.2. Trong quá trình quảng cáo sản phẩm tại sự kiện giới thiệu sản phẩm, Bên bị điều tra đã so sánh sản phẩm của mình với sản phẩm của Bên khiếu nại

- Các đoạn phim do Bên khiếu nại cung cấp cho thấy: trong quá trình giới thiệu sản phẩm của mình, Bên bị điều tra đã đưa thông tin về sự độc hại của sản phẩm Sprayway 830 của Bên khiếu nại, sau đó cho biết sản phẩm của mình không có chất độc hại.

- Tại biên bản làm việc ngày 22/8/2014 với Cục QLCT, đại diện Bên bị điều tra sau khi xem các đoạn phim do Bên khiếu nại cung cấp đã xác nhận: (1) các diễn giả trong các đoạn phim do Bên khiếu nại cung cấp là ông Huỳnh Thừa An, ông Lưu Cẩm Huy, ông Huỳnh Phước Thạnh, là các nhân viên của Bên bị điều tra; (2) nội dung các đoạn phim có so sánh sản phẩm Sprayway 830 với sản phẩm của Bên bị điều tra; (3) Sản phẩm Pulimak nêu trong đoạn phim là sản phẩm của Bên bị điều tra.

Như vậy, trong quá trình quảng cáo sản phẩm, Bên bị điều tra đã so sánh sản phẩm của mình với sản phẩm của Bên khiếu nại.

3.1.3. Các sản phẩm được so sánh là sản phẩm cùng loại

Như đã phân tích ở trên, trong quá trình giới thiệu sản phẩm, ông Huỳnh Thừa An đã so sánh các sản phẩm Pulimak 1, Pulimak 2 của Bên bị điều tra với sản phẩm Sprayway 830 của Bên khiếu nại.

Tài liệu do các bên cung cấp cho thấy các sản phẩm này đều là các sản phẩm tẩy dầu dưới dạng bình chứa có áp suất, sử dụng trong ngành công nghiệp dệt may để tẩy vết dầu, mỡ bám trên vải.

Như vậy, các sản phẩm được so sánh là các sản phẩm cùng loại.

3.2. Nhận định

- Bên bị điều tra đã thực hiện hành vi Quảng cáo nhằm cạnh tranh không lành mạnh dưới hình thức “so sánh trực tiếp hàng hóa, dịch vụ của mình với hàng hóa, dịch vụ cùng loại của doanh nghiệp khác”, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật Cạnh tranh;

- Quy mô thực hiện hành vi vi phạm: trên phạm vi một tỉnh thành phố trực thuộc trung ương;

- Thời gian thực hiện hành vi vi phạm: ngày 12 tháng 7 năm 2013 (trước ngày 15 tháng 9 năm 2014).

- Tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng: Không có.

3.3. Xác định văn bản pháp luật áp dụng để xử lý vi phạm

Theo Điều 35 Nghị định 120/2005/NĐ-CP, mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm của Công ty TNHH Thương mại Á Nguyên là từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Theo Điều 33 Nghị định 71/2014/NĐ-CP, mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm của Công ty TNHH Thương mại Á Nguyên là từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 71/2014/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Cạnh tranh về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh: hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh được thực hiện trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực (15/9/2014) thì áp dụng quy định xử lý, xử phạt có lợi cho tổ chức, cá nhân vi phạm.

Căn cứ giải trình và tài liệu được cá bên cung cấp, hành vi vi phạm được Bên bị điều tra thực hiện vào ngày 12 tháng 7 năm 2013. Do đó, áp dụng quy định tại Điều 35 Nghị định 120/2005/NĐ-CP về xử lý phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh để xử lý vi phạm của Công ty TNHH Thương mại Á Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử lý vi phạm pháp luật về cạnh tranh đối với:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI Á NGUYÊN

Địa chỉ trụ sở chính: Số 7 đường C18, Phường 12, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305250300 do Sở Kế hoạch đầu tư TP.HCM cấp cấp lần đầu ngày 05 tháng 10 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 11 tháng 3 năm 2010.

Với hình thức xử lý như sau:

Phạt tiền Bên bị điều tra với mức phạt **20.000.000 đồng** (Ghi bằng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn) đối với hành vi Quảng cáo nhằm cạnh tranh không lành mạnh, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật Cạnh tranh.

Điều 2. Công ty TNHH Thương mại Á Nguyên phải chấm dứt hành vi vi phạm và nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật. Hết thời hạn này, nếu Công ty không chấp hành Quyết định này thì sẽ bị cưỡng chế thi hành.

Công ty TNHH Thương mại Á Nguyên có quyền khiếu nại đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nộp tiền phạt và phí xử lý vụ việc cạnh tranh

1. Số tiền phạt quy định tại Điều 1 phải được nộp vào ngân sách nhà nước **tại tài khoản của Sở Tài Chính Hà Nội số 7111, mã Chương 016, mã nội dung kinh tế: 4299 mở tại kho bạc nhà nước Hà Nội.**

2. Công ty TNHH Thương mại Á Nguyên phải nộp **phí xử lý vụ việc cạnh tranh là 10.000.000 đồng** (Ghi bằng chữ: Mười triệu đồng chẵn). Phí xử lý vụ việc cạnh tranh phải được nộp tại **tài khoản số 3949, mã quan hệ ngân sách 1048165** Cục Quản lý cạnh tranh tại Kho bạc Nhà Nước Hà Nội. Cục Quản lý cạnh tranh có trách nhiệm nộp khoản phí xử lý nêu trên vào ngân sách nhà nước.

3. Công ty TNHH Thương mại Á Nguyên có trách nhiệm gửi báo cáo về việc chấp hành Quyết định này kèm theo chứng từ nộp tiền phạt và phí xử lý vụ việc cạnh tranh đến Cục Quản lý cạnh tranh trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nộp tiền.

4. Công ty TNHH Sprayway-TPR được hoàn trả lại số tiền tạm ứng chi phí xử lý vụ việc cạnh tranh đã nộp là **3.000.000 đồng** (Ghi bằng chữ: Ba triệu đồng chẵn). Cục QLCT có trách nhiệm thực hiện thủ tục hoàn trả lại số tiền nêu trên cho người đã nộp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau ba mươi (30) ngày, kể từ ngày ký nếu trong thời hạn đó không bị khiếu nại theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày ký, Quyết định này phải được gửi cho:

1. Công ty TNHH Thương mại Á Nguyên và Công ty TNHH Sprayway-TPR;
2. Kho bạc Nhà nước Hà Nội để thu tiền phạt và phí xử lý vụ việc cạnh tranh.

Quyết định này gồm 05 trang, được đóng dấu giáp lai giữa các trang. *lu*

Nơi nhận:

- Nêu tại Điều 4;
- Hồ sơ vụ việc (02);
- Sở Tài chính HN (để p/h);
- Lưu: VT, Ban V.

CỤC TRƯỞNG

Bach Van Mung
Bạch Văn Mừng